

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 547/2018/ĐS – ST

Ngày: 13-11-2018

V/v : “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Thu Hiền

2. Bà Trần Quang Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T - Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2018/ĐSST ngày 01 tháng 6 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 200/2018/QĐST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: Tầng 8 V, 72 L, phường B, quận 1, TP.H

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê H – sinh năm 1987 (Có mặt)

(Văn bản ủy quyền số 16/2018/EIB-BT/CN/UQ-GĐ ngày 17/5/2018)

Bị đơn: Bà Lê Thanh T, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: 128/7 T, phường T, quận T, TP H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng T có ông Nguyễn Lê H là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 25/11/2014 bà Lê Thanh T có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng T- Chi nhánh B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) thông qua hợp đồng tín dụng số 2103-LAV-201400882, khế ước nhận nợ số 2103-LDS-201402257. Số tiền vay 490.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô con, lãi suất 10%/năm và điều chỉnh theo thời gian. Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi: trả hàng tháng vào ngày 06 hàng tháng.

Bà Lê Thanh T có thế tài sản là 01 xe ô tô con hiệu Toyota Innova, biển số 51F-038.07 (số máy: 1TR7901838, số khung 42G7E9414279) do bà Thúy đứng tên, theo hợp đồng thế chấp số 395/EIB-BT/CN/TC/2014 do phòng công chứng số 7 TPH chứng nhận ngày ngày 09/12/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Từ ngày 06/3/2018 bà T không trả nợ cho Ngân hàng nữa. Tính đến ngày 13/11/2018. Bà T còn nợ Ngân hàng gốc là 186.600.000 đồng, lãi 17.309.461 đồng. Tổng cộng là 203.909.461 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu cá nhân bà T trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 186.600.000 đồng, lãi 17.309.461 đồng. Tổng cộng là 203.909.461 đồng. Nếu không trả đủ thì phát mãi tài sản là 01 xe ô tô con hiệu Toyota Innova, biển số 51F-038.07 (số máy: 1TR7901838, số khung 42G7E9414279) do bà T đứng tên sở hữu. Yêu cầu bà T thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Lê Thanh T đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà T theo luật định.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

1. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng T, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về Hợp đồng tín dụng. Do bị đơn đang cư trú tại phường T, quận T nên Tòa án nhân dân quận T thụ lý giải quyết là đúng qui định và trong thời hạn khởi kiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn bà Lê Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà T theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về yêu cầu của nguyên đơn :

Xét yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc: 186.600.000 đồng, lãi 17.309.461 đồng. Tổng cộng là 203.909.461 đồng.

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng ký ngày 25/11/2014 giữa bà T và Ngân hàng T và lời trình bày của đương sự thì có cơ sở xác định bà T còn nợ Ngân hàng T số tiền nợ gốc: 186.600.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 13/11/2018 là 17.309.461 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì tổ chức tín dụng và khách hàng quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng

trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên như đại diện Ngân hàng T đã trình bày. Vì vậy, nay đại diện Ngân hàng T yêu cầu bà T thanh toán nợ gốc: 186.600.000 đồng, lãi tính đến ngày 13/11/2018 là 17.309.461 đồng. Lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 14/11/2018 theo Hợp đồng tín dụng của Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 11, khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước. Do vậy nguyên đơn yêu cầu bà T thanh toán tiền nợ gốc và lãi là có đủ cơ sở nên chấp nhận.

Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp bị đơn không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con hiệu Toyota Innova, biển số 51F-038.07 (số máy: 1TR7901838, số khung 42G7E9414279) do bà T đứng tên sở hữu để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, tài sản thế chấp trên có lập hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký đảm bảo theo qui định nên phát sinh hiệu lực. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi số tiền nợ còn thiếu là có cơ sở chấp nhận và phù hợp với Điều 323, Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015 và được thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp tài sản khi bị đơn vay vốn tại ngân hàng.

Về thời hạn thanh toán: Xét thấy do bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được qui định trong hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

3. Về án phí: theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.195.000 đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 4.804.912 đồng cho Ngân hàng T theo phiếu thu số 0011188 ngày 01/6/2018 của Chi cục Thi Hành án dân sự quận T.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 177; Điều 208; khoản 2 Điều 220; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 323, 299 Bộ luật Dân sự;

- Điều 56 Luật, Khoản 2 Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng T.

Buộc bà Lê Thanh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng T số nợ của Hợp đồng tín dụng số 2103-LAV-201400882 ngày 25/11/2014 giữa bà T và Ngân hàng T là 203.909.461 đồng, bao gồm nợ gốc : 186.600.000 đồng, lãi tính đến ngày 13/11/2018 là 17.309.461 đồng.

Kể từ từ ngày 14/11/2018 bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2103-LAV-201400882 ngày 25/11/2014 giữa bà T và Ngân hàng T cho đến khi bà T thanh toán xong số nợ gốc trên cho Ngân hàng.

- Phương thức và thời hạn thanh toán: trả một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngay sau khi bà T thanh toán xong các khoản tiền nợ gốc và tiền lãi của hợp đồng tín dụng trên thì Ngân hàng T có trách nhiệm làm thủ tục xóa thế chấp tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con hiệu Toyota Innova, biển số 51F-038.07 (số máy: 1TR7901838, số khung 42G7E9414279) do bà T đứng tên sở hữu.

Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ số nợ trên thì Ngân hàng T được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con hiệu Toyota Innova, biển số 51F-038.07 (số máy: 1TR7901838, số khung 42G7E9414279) do bà T đứng tên sở hữu. Khi đó, buộc bà T có trách nhiệm giao xe để cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp trên theo qui định pháp luật.

2. Về án phí: Bà Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.195.000 (Mười triệu một trăm chín mươi lăm ngàn) đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 4.804.912 (Bốn triệu tám trăm lẻ bốn ngàn chín trăm mười hai) đồng cho Ngân hàng T theo phiếu thu số 0011188 ngày 01/6/2018 của Chi cục Thi Hành án dân sự quận T.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc niêm yết bản sao án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu: VP, hồ sơ (Hạnh).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Trúc Lý